TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ- ST
Ngày: 08/9/2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Bùi Thị Cẩm;
2/ Ông Phạm Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Lệ Quân là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2025/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 24/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2025/QĐST – HNGĐ, ngày 26/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi; giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978.

- *Bị đơn:* Ông Võ T, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Thôn Ng, xã Khánh C, tỉnh Quảng Ngãi

(Nguyên đơn có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2025 và các lời khai tại Tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà và anh Võ T tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 1998 tại UBND xã Phổ C, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, giữa bà và ông T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà và ông T không có tiếng nói chung trong gia đình. Khoảng 03 năm nay, bà và ông T không còn sống chung. Thời gian qua, bà đã cố gắng hòa hợp để tiếp tục chung sống với ông T nhưng không thành. Nay, bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T.

Về con chung: Bà H trình bày giữa bà và ông T có bốn con chung Võ Hoàng Th, sinh ngày 08/02/1999, Võ Hoàng B, sinh ngày 01/8/2002, Võ Ngọc Nh, sinh ngày 07/10/2003 và Võ Hoàng Ph, sinh ngày 08/8/2008. Các con Võ Hoàng Th, Võ Hoàng B và Võ Ngọc Nh đã thành niên, bà không yêu cầu giải quyết. Riêng con Võ Hoàng Ph, sinh ngày 08/8/2008, bà đang nuôi, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H trình bày không có.

Tại bản tự khai ghi ngày 24/7/2025 bị đơn ông Võ T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào năm 1998; quá trình chung sống bình thường nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, nay bà H yêu cầu lý hôn ông, ông không đồng ý.

Trong thời kỳ hôn nhân ông và bà H có bốn con như bà H trình bày là Võ Hoàng Th, sinh ngày 08/02/1999, Võ Hoàng B, sinh ngày 01/8/2002, Võ Ngọc Nh, sinh ngày 07/10/2003 và Võ Hoàng Ph, sinh ngày 08/8/2008. Các con Võ Hoàng Th, Võ Hoàng B, Võ Ngọc Nh đã thành niên, ông không yêu cầu giải quyết. Riêng con Võ Hoàng Ph, sinh ngày 08/8/2008, hiện bà H đang nuôi con, nếu ly hôn ông đồng ý để bà H nuôi con và ông không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Ông thống nhất với bà H, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị HĐXX cho bà H được ly hôn ông T; về con chung: Giao con chung con Võ Hoàng Ph, sinh ngày 08/8/2008 cho bà Hằng trực tiếp nuôi dưỡng; bà H không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng cho con; về tài sản chung: Không yêu cầu; về nợ chung: Không có. Bà H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Võ T; cư trú tại: Thôn Ng, xã Khánh C, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi.

[1.2] Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn ông Võ T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do. Căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Võ T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ C (nay là xã Khánh C) vào năm 1998. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng: Bà H cho rằng, cuộc sống hôn nhân của bà và ông T không có hạnh phúc do có nhiều mâu thuẫn; giữa vợ chồng không có tiếng nói chung, không có tình yêu thương, sự tôn trọng; ông T cũng thừa nhận giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bà H không quan tâm gì tới ông nhưng ông không đồng ý ly hôn. HĐXX nhận định: Tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...."*, trong khi đó, bà H và ông T đều thừa nhận ba năm nay họ không sống chung với nhau, không ai quan tâm ai, giữa ông bà không có sự tôn trọng, thương yêu, quan tâm chăm sóc nhau, ông T không đồng ý ly hôn nhưng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông không có một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Hơn thế nữa, ông T không đến Tòa, có ý bỏ mặc. Điều đó, chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trở nên trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông T có 04 con chung Võ Hoàng Th, sinh ngày 08/02/1999, Võ Hoàng B, sinh ngày 01/8/2002, Võ Ngọc Nh, sinh ngày 07/10/2003 và Võ Hoàng Ph, sinh ngày 08/8/2008. Các các con Võ Hoàng Th, Võ Hoàng B, Võ Ngọc Nh đã thành niên, bà không yêu cầu giải quyết về phần nuôi con chung đối với Th, B và Nh. Riêng con Võ Hoàng Ph, sinh ngày 08/8/2008, bà H yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng cho con. HĐXX xét thấy, bà H đang nuôi con ổn định, con Võ Hoàng Ph có nguyện vọng được ở với mẹ; ông Th cũng có ý kiến đồng ý để bà H nuôi con. Do đó, yêu cầu được nuôi con của bà H có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng cho con: Bà H không yêu cầu ông Thải phải cấp dưỡng cho con nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bà H phải chịu 300.000đồng án phì dân sự sơ thẩm nhưng bà đã nộp tạm ứng án phí nên được khấu trừ xong.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; các Điều 227, 228, 235, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Võ T.

2. Về con chung: Giao con Võ Hoàng Ph, sinh ngày 08/8/2008 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Riêng các con Võ Hoàng Th, Võ Hoàng B, Võ Ngọc Nh đã thành niên, bà và ông T không yêu cầu giải quyết về phần nuôi con chung đối với Th, B và Nh nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng cho con: Bà H không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng cho con nên HĐXX không xem xét.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Hằng (do chị Nguyễn Thị Thanh L nộp thay) đã nộp 300.000đồng*(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0004790 ngày 11/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân

sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Quảng Ngãi) nên được khấu trừ xong.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV6 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 6 – Quảng Ngãi;
- UBND xã Khánh C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Vân

Các thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Các thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- UBND xã Phổ Nhơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Vân

Các thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**